

Số: 32 /BC-TTGDNN-GDTX

Thuận Bắc, ngày 17 tháng 02 năm 2023

BÁO CÁO

Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn giai đoạn từ năm 2018-2022.

Thực hiện Kế hoạch số 13/KH-ĐGS, ngày 30/12/2022 của HĐND Tỉnh Ninh Thuận về việc báo cáo giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn giai đoạn 2018-2022.

Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp- Giáo dục thường xuyên huyện Thuận Bắc, báo cáo kết quả như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH ĐƠN VỊ:

- Trung tâm được thành lập theo Quyết định số 2995/QĐ-UBND, ngày 28/12/2015 của UBND tỉnh Ninh Thuận Về việc đổi tên Trung tâm Dạy nghề tổng hợp huyện Thuận Bắc thành Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp- Giáo dục thường xuyên huyện Thuận Bắc và Ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Trung tâm GDNN-GDTX huyện theo Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 16/2/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Thuận Bắc với các chức năng sau:

+ Dạy hệ GDTX cấp THCS và THPT.

+ Dạy nghề phổ thông cấp THCS và THPT các môn nghề: Điện dân dụng, Nấu ăn, Làm bánh kem, Làm- cắm hoa, Thêu tay và Thú y.

+ Đào tạo nghề lao động nông thôn.

+ Giấy phép đào tạo Lái xe Mô Tô.

+ Các chức năng khác như: Liên kết với các Trường Trung cấp, Cao đẳng, Đại học để đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho CBCCV;

- Tổng số biên chế được giao từ năm 2017- 2022 là 12 người trong đó; số biên chế đã và đang sử dụng đến nay là 09: Cán bộ QL; 02; giáo viên; 05; nhân viên; 02 người.

- Nhóm hỗ trợ chuyên môn và nghiệp vụ được biên chế thành 03 tổ; Tổ Giáo vụ- Đào tạo; tổ Giáo dục thường xuyên; tổ Giáo dục nghề nghiệp và hướng nghiệp.

- Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ và tận tình trong công tác giảng dạy, vượt qua khó khăn đến cơ sở, địa bàn vùng sâu, vùng xa, giao thông đi lại khó khăn để tham gia dạy nghề cho lao động nông thôn và dạy nghề cho học sinh phổ thông.



- Cơ sở vật chất có 14 phòng nhằm phục vụ tốt cho công tác dạy và học cũng như các bộ phận hành chính làm việc như sau:

- Phòng dạy học văn hoá có: 03 phòng;
- Phòng dạy tin học văn phòng có: 01 phòng;
- Phòng làm việc có : 05 phòng;
- Phòng hội trường có : 01 phòng;
- Khu vực nhà xưởng dùng giảng dạy thực hành các nghề có 04 phòng như sau:
 - Phòng dùng giảng dạy thực hành nghề may công nghiệp: 02 phòng;
 - Phòng dùng giảng dạy thực hành nghề điện dân dụng: 01 phòng;
 - Phòng dùng giảng dạy thực hành nghề nấu ăn và nghề làm bánh kem: 01 phòng.

1. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm lãnh chỉ đạo sâu sát, kịp thời của Ban Thường vụ Huyện ủy, UBND huyện, sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan, ban ngành, đoàn thể của huyện, các trường trung học phổ thông trên địa bàn Thuận Bắc và Ninh Hải, trường phổ thông dân tộc nội trú huyện Thuận Bắc.

- Được sự quan tâm lãnh chỉ đạo về chuyên môn của Sở GD&ĐT và Sở LĐ-TB&XH tỉnh Ninh Thuận.

- Đội ngũ viên chức vững vàng chuyên môn nghiệp vụ, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc. Trang thiết bị dạy học được tăng cường, đến nay cơ bản đảm bảo nhu cầu cho hoạt động dạy và học. Ban Giám đốc có tinh thần trách nhiệm cao trong quản lý điều hành, phân công nhiệm vụ phù hợp nên phát huy vai trò trách nhiệm của các thành viên.

2. Khó khăn:

- Trung tâm mới thành lập và đi vào hoạt động thời gian 05 năm nên việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, việc xử lý các văn bản chỉ đạo, điều hành đôi lúc vẫn còn lúng túng trong tổ chức và thực hiện nhiệm vụ của đơn vị.

II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT TRONG CƠ SỞ GIÁO DỤC

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành:

- Quán triệt sâu kỹ các chủ trương, Nghị quyết của Đảng, nhất là chuyên đề “Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” diễn ra thiết thực và hiệu quả, có tác dụng sâu rộng trong cán bộ công chức, viên chức, học viên nên trong những năm qua phát huy có hiệu quả.

- Giải quyết tốt các vấn đề xã hội, trong đó chú trọng việc đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn, là một trong những nhiệm vụ quan trọng nhằm phát triển kinh tế bền vững của từng địa phương, đảm bảo an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo.

- Thực hiện đảm bảo các chỉ tiêu giao về đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đảm bảo có chất lượng, hiệu quả, phù hợp với thị trường lao động nhằm giải quyết tốt mối quan hệ hài hòa giữa đào tạo lao động và gắn với việc làm.

- Tăng cường công tác tuyên truyền và phối hợp tốt với các địa phương tư vấn tuyển sinh, đào tạo song song 02 chương trình giáo dục thường xuyên và trung cấp nghề nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ và sự nhận thức đúng đắn trong nhân dân về công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn hàng năm.

- Đẩy mạnh công tác tuyển sinh mở các lớp giáo dục thường xuyên nhằm bổ túc kiến thức phổ thông cho học viên và người lao động đã tốt nghiệp trung học cơ sở nhưng không có điều kiện tiếp tục học lên cấp THPT hệ công lập.

- Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ với phòng GD&ĐT huyện, các trường THPT, THCS thực hiện tốt công tác tư vấn và hướng nghiệp nghề cho học sinh phổ thông, nhằm giúp cho học sinh định hướng nghề nghiệp trong tương lai, đồng thời từng bước thực hiện mục tiêu phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở.

- Tăng cường công tác phối kết hợp với sở GTVT và các địa phương tuyển sinh và đào tạo, cấp giấy phép lái xe hạng A1.

- Hàng năm xây dựng kế hoạch đào tạo và nhiệm vụ giáo dục thường xuyên, tư vấn hướng nghiệp dạy nghề cho học sinh phổ thông, đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn 02 huyện.

- Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể và địa phương thực hiện tốt công tác tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về nâng cao trình độ văn hóa gắn với đào tạo nghề cho lao động nông thôn nhằm góp phần nâng cao nhận thức đến người học và giải quyết việc làm, tăng thu nhập ổn định; Chú trọng những nghề mà người lao động có thể chuyển đổi phù hợp với thị trường hiện nay, từng bước chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn, phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể và các tổ chức xã hội khác trong việc huy động các nguồn lực đầu tư cho công tác đào tạo nghề thông qua việc lồng ghép các hội nghị và trên phương tiện thông tin đại chúng.

2. Công tác truyền thông tuyển sinh về đào tạo nghề cho lao động nông thôn

Trung tâm bước đầu đã xây dựng và sử dụng có hiệu quả trang thông tin điện tử của Trung tâm trong công tác quản lý, chỉ đạo, cung cấp thông tin phục vụ và thực hiện các nhiệm vụ được giao, đồng thời phối hợp với Phòng Lao động thương binh và xã hội huyện cùng các cơ quan, ban ngành của huyện, xã vận động, tuyên truyền triển khai, phổ biến cho nhân dân biết về nội dung, chính sách đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn 06 xã; phổ biến sâu rộng về chủ chương, chính sách đào tạo nghề đến từng thôn và từng người dân khi tham gia học nghề.

3. Đổi mới phương pháp giảng dạy

- Xây dựng kế hoạch bài học theo hướng tăng cường phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả trên lớp và ngoài lớp.



- Chú trọng rèn luyện học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu, để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày, thảo luận, bảo vệ kết quả học tập của mình, giáo viên tổng hợp, nhận xét, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng.

- Các tổ chuyên môn tăng cường dự giờ rút kinh nghiệm, chú trọng khâu hướng dẫn học sinh tự học, tự nghiên cứu, học sinh tích cực tham gia xây dựng bài, hoạt động nhóm nhỏ. Phát huy tinh thần góp ý thẳng thắn, chân thành trong nhận xét đánh giá giờ dạy, tránh hình thức nê nang. Nghiêm túc phê bình các giáo viên không chịu đổi mới phương pháp dạy học và vi phạm quy chế chuyên môn.

- Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, chú ý tổ chức dạy học phân hóa phù hợp các đối tượng học sinh.

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, khuyến khích học sinh tham gia Cuộc thi Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học. Tổ chức dạy học nghiêm túc giữa lý thuyết và thực hành, tăng cường hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

4. Đổi mới kiểm tra và đánh giá

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá học sinh. Tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy định ở tất cả các khâu ra đề, coi thi, chấm thi và nhận xét học sinh; việc đánh giá phải đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

- Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; qua hồ sơ học tập, vở học tập; qua viết báo cáo kết quả thực hiện dự án học tập, báo cáo kết quả thực hành; qua bài thuyết trình kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề kiểm tra 1 tiết, cuối học kì, cuối năm học theo ma trận và viết câu hỏi phục vụ ma trận đề.

- Kết hợp hợp lý giữa kiểm tra tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành.

- Cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn trên trang mạng “Trường học kết nối” để xây dựng các chuyên đề dạy học tích hợp, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

- Thực hiện Thông tư số 34/2018/TT-BLĐTĐ ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội sửa đổi và bổ sung Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTĐ hướng dẫn đào tạo trình độ sơ cấp ngày 20 tháng 10 năm 2015 và Thông tư số 43/2015/TT-BLĐTĐ hướng dẫn quy định về đào tạo thường xuyên ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định về đào tạo thường xuyên.

Đơn vị thường xuyên triển khai và thực hiện việc đổi mới phương pháp dạy học lý thuyết gắn với đổi mới hình thức thực hành, phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả đào tạo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực của học viên.

Chương trình đào tạo thường xuyên kết hợp giữa tự luận và trắc nghiệm, giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành trong mỗi lần kiểm tra và đánh giá học viên đảm bảo quy chế của Bộ LĐ-TB&XH hướng dẫn.

Công tác kiểm tra các hoạt động dạy và học luôn được quan tâm và thực hiện nghiêm túc, qua kiểm tra giáo viên thực hiện giờ giấc lên lớp nghiêm túc, nề nếp, nội quy lớp học, chương trình, giáo trình, công tác dạy và học đảm bảo đúng tiến độ, việc sử dụng thiết bị, dạy và học trước khi lên lớp luôn được quan tâm.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN:

1. Đào tạo nghề cho lao động nông thôn:

Stt	Năm đào tạo nghề	Tổng số học viên tham gia học nghề	Nữ	Kết quả đầu ra		
				Hoàn thành chương trình đào tạo	Tự tạo việc làm	Có việc làm ổn định
Huyện Thuận Bắc						
1	Năm 2018	274	254	274	274	0
2	Năm 2019	302	278	302	200	102
3	Năm 2020	282	241	282	254	28
4	Năm 2021	80	78	80	66	14
5	Năm 2022	291	245	291	186	105
Huyện Ninh Hải						
1	Năm 2018	89	50	89	89	0
2	Năm 2019	166	140	166	77	89
3	Năm 2020	336	245	336	180	156
4	Năm 2021	35	24	35	35	0
5	Năm 2022	336	267	336	192	144

2. Giáo dục thường xuyên:

Năm học 2017-2018 đơn vị tuyển sinh khối lớp 10 được 1 lớp với số lượng là 19 học viên tham gia học nhìn chung số học viên này là cán bộ đang công tác của các địa phương đến năm học 2019-2020 tham gia kỳ thi tốt nghiệp THPT quốc gia đỗ tốt nghiệp 16/19 học viên, đến nay đơn vị không tuyển sinh hệ giáo dục thường xuyên

được. Lý do hằng năm trường THPT Phan Bội Châu xét tuyển không qua thi tuyển nên chỉ tiêu chỉ dừng lại ở trường THPT và một số em sau khi tốt nghiệp THCS xong bỏ học đi làm ăn, vì vậy số học viên hệ giáo dục dục thường xuyên không còn.

3. Hướng nghiệp dạy nghề cho học sinh phổ thông: Tổng số lớp 93/2905 học sinh.

STT	Năm học	Kết quả		Ghi chú
		Số lớp	Số học sinh	
Trường THPT Tôn Đức Thắng				
1	Năm học 2018-2019	09	319	
2	Năm học 2019-2020	09	347	
3	Năm học 2020-2021	09	354	
4	Năm học 2021-2022	12	344	
Trường THPT Phan Chu Trinh				
1	Năm học 2018-2019	04	182	
2	Năm học 2019-2020	06	191	
3	Năm học 2020-2021	07	196	
4	Năm học 2021-2022	08	206	
Trường THPT Phan Bội Châu				
1	Năm học 2018-2019	05	133	
2	Năm học 2019-2020	04	124	
3	Năm học 2020-2021	04	118	
4	Năm học 2021-2022	04	126	
Trường PTDTNT THCS Thuận Bắc				
1	Năm học 2018-2019	03	69	
2	Năm học 2019-2020	03	59	
3	Năm học 2020-2021	03	70	
4	Năm học 2021-2022	03	67	

4. Hoạt động liên kết, liên thông với các cơ sở đào tạo:

- Năm 2018 Trung tâm phối hợp với Trường Đại học Thành Đông liên kết mở lớp Đại học luật kinh Tế với số lượng 35 học viên tham gia học đến khi kết thúc.

- Năm 2018 Trung tâm phối hợp với Trường Đại học sư phạm Đà Nẵng liên kết mở 04 lớp Bồi dưỡng chuẩn chức danh nghề nghiệp cho giáo viên tiểu học và mầm non với số lượng 222 học viên tham gia học đến khi kết thúc.

- Năm 2018 Trung tâm phối hợp với sở giao thông vận tải tỉnh liên kết mở 04 lớp đào tạo và sát hạch lái xe hạng A1 cho học viên trên địa bàn huyện số lượng 235 học viên tham gia học đến khi kết thúc và được cấp giấy phép lái xe.

- Năm 2022 Trung tâm phối hợp với Trung tâm đào tạo từ xa thuộc Trường Đại học Thành Đông mở lớp Đại học luật với 24 học viên tham gia học.

5. Công tác phổ cập, xoá mù chữ:

Nhìn chung công tác phổ cập, xoá mù chữ các đơn vị trường tiểu học và trường trung học cơ sở trên địa bàn huyện thực hiện và duy trì đạt chuẩn hàng năm và mở các lớp giảng dạy tại các địa phương và thực hiện nguồn kinh phí quyết toán của ngành giáo dục huyện.

6. Công tác tư vấn, hướng nghiệp phân luồng cho học sinh sau khi tốt nghiệp THCS vào học nghề:

Trong năm học Trung tâm GDNN-GDTX huyện Thuận Bắc xây dựng kế hoạch phối hợp với Trường Cao đẳng nghề Ninh Thuận tổ chức các buổi tư vấn hỗ trợ tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trang bị kiến thức kỹ năng cho học sinh về khởi nghiệp trước khi các em tham gia kỳ thi tốt nghiệp THCS và THPT tại các trường trên địa bàn huyện Thuận Bắc.

Ngoài ra Trung tâm GDNN- GDTX huyện phối với huyện đoàn Thuận Bắc tiếp tục duy trì và thực hiện kế hoạch phối hợp số:165/KHPH-TTGDNN&GDTX-HĐ, ngày 19/10/2018 về việc tổ chức các hoạt động tuyên truyền, tư vấn, hướng nghiệp và phân luồng tuyển sinh đào tạo học nghề dành cho Đoàn viên, thanh niên và học sinh sau khi tốt nghiệp THCS hoặc tốt nghiệp THPT giai đoạn 2018-2025, đồng thời phối hợp với trường Cao đẳng nghề Ninh Thuận, Phòng GD-ĐT, trường THPT tổ chức các buổi tư vấn hướng nghiệp nghề cho học sinh, thanh niên và phụ huynh học sinh nhằm tuyên truyền giáo dục, nâng cao nhận thức và trang bị kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp nhằm phân luồng trong đào tạo nghề nghiệp cho học sinh và lực lượng thanh niên trên địa bàn huyện thời điểm tổ chức vào tháng 03 hoặc tháng 04 hàng năm.

7. Thực hiện chương trình giáo trình:

- Xây dựng kế hoạch và thời khóa biểu để điều hành hoạt động dạy và học; Sử dụng sách tham khảo và tài liệu giảng dạy theo quy định về chương trình, giáo trình, học liệu của Bộ Lao động TB-XH và các tài liệu học tập riêng cho địa phương do Sở lao động TB&XH ban hành, sau khi học viên hoàn thành chương trình đào tạo và kết thúc khóa học sẽ được cấp chứng chỉ hoàn thành khoá học theo qui định.

- Quản lý các hoạt động của trung tâm và thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ đã được quy định.

- Thực hiện có hiệu quả về việc nghiên cứu và thường xuyên kiểm tra việc biên soạn chương trình, giáo trình giảng dạy các lớp đào tạo nghề ngắn hạn và các lớp đào tạo trình độ sơ cấp nghề, bằng những hoạt động thiết thực, hiệu quả, phù hợp, gắn với việc đổi mới hoạt động giáo dục nghề nghiệp của trung tâm, thường xuyên rèn luyện



phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học viên.

- Thường xuyên đổi mới có hiệu quả về phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tự lực, sáng tạo của học viên; tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn góp phần hình thành và phát triển năng lực của học viên; đa dạng hóa các hình thức học tập, chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học viên; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc nội dung, chương trình, kế hoạch giáo dục nghề nghiệp, đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá bảo đảm trung thực, khách quan.

- Nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên “nghiên cứu bài học”. Nâng cao năng lực của giáo viên quản lý lớp, của các tổ chuyên môn.

8. Tổ chức và quản lý đào tạo.

- Việc quản lý, sử dụng hệ thống biểu mẫu sổ sách về dạy nghề theo quyết định số 62/2008/QĐ-BLĐTĐBXH ngày 04/11/2008 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc ban hành hệ thống biểu mẫu, sổ sách quản lý dạy và học trong đào tạo nghề.

- Việc ghi chép sổ sách, biểu mẫu đào tạo: Thực hiện theo Thông tư số 34/2018/TT-BLĐTĐBXH, ngày 26/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTĐBXH ngày 20/10/2015 quy định về đào tạo trình độ sơ cấp, Thông tư số 43/2015/TT-BLĐTĐBXH ngày 20/10/2015 quy định về đào tạo thường xuyên.

- Công tác lưu trữ sổ sách, biểu mẫu dạy nghề: Thực hiện theo Thông tư số 34/2018/TT-BLĐTĐBXH ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội.

9. Đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị: (Nguồn Trung ương, địa phương, ODA, nguồn khác).

- Năm 2018: 1 tỷ 200 triệu đồng, trong đó Kinh phí (thuộc kinh phí Trung ương)

- Năm 2022: 1.675.890.471 đồng, trong đó Kinh phí (thuộc kinh phí Trung ương).

10. Mức thu học phí, thực hiện chính sách ưu đãi, miễn giảm học phí:

- Công tác tuyển sinh và dạy nghề cho học sinh phổ thông khối lớp 8 và khối lớp 11 hằng trung tâm phối hợp với các đơn vị trường học giảng dạy và thực hiện mức thu học phí, miễn giảm học phí vẫn thực hiện theo quyết định và hướng dẫn mức thu của UBND Tỉnh và sở GD-ĐT quy định chung.

11. Đánh giá về chất lượng và kết quả thực hiện

- Qua 05 năm triển khai và thực hiện từng bước tạo sự chuyển biến tích cực, mạnh mẽ về tư tưởng và hành động trong nhân dân nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nghề, nâng cao năng suất lao động, mang lại hiệu quả trong sản xuất, tăng thu

nhập và tạo việc làm cho lao động nông thôn góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương giảm nghèo bền vững.

- Các ngành nghề được tổ chức đào tạo tại địa phương đã giúp cho lao động nông thôn lựa chọn nghề phù hợp với điều kiện đầu tư sản xuất của gia đình; các lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn được tổ chức rộng khắp tại các xã nhất là các xã đặc biệt khó khăn trên địa bàn huyện.

- Từ năm 2018- 2022 Trung tâm GDNN-GTDX huyện đã tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn được 82 lớp với 2191 lao động nông thôn được tham gia các lớp đào tạo nghề trình độ sơ cấp và đào tạo nghề thường xuyên dưới 3 tháng (Tổng số lớp đào tạo nghề nông nghiệp: 55 lớp, tổng số lớp đào tạo nghề phi nông nghiệp: 27 lớp).

- Sau khi được học nghề, người lao động được tiếp cận các phương pháp, kỹ thuật mới, từ đó áp dụng và đầu tư sản xuất, chăn nuôi đem lại hiệu quả kinh tế cao, thu nhập được cải thiện. Điển hình như nghề nông nghiệp trồng lúa ở các xã: Công Hải, Lợi Hải, Bắc Phong; trồng và chăm sóc cây điều tại các xã Công Hải, Lợi Hải, Phước Kháng; nghề chăn nuôi bò, dê, heo, gà tại các xã Công Hải, Lợi Hải, Bắc Phong, Phước Chiến, Phước Kháng; các nghề phi nông nghiệp như; nghề may công nghiệp ở xã Công Hải, Lợi Hải, Phước Kháng, Bắc Sơn, Bắc Phong.

- Số lao động sau khi học nghề đã vận dụng kỹ thuật vào thực tế sản xuất và chăn nuôi của hộ gia đình nhằm tăng năng suất cây trồng vật nuôi và tăng thu nhập. Nghề phi nông nghiệp: giải quyết việc làm cho số lao động qua đào tạo được các doanh nghiệp trong và ngoài nước tuyển dụng như nghề may công nghiệp và một số tự tạo việc làm tại nhà như nghề hàn, nghề nghiệp vụ bếp.

- Nhìn chung số lao động được đào tạo chủ yếu là các nghề phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế xã hội của địa phương, giúp người lao động nâng cao kiến thức, tiếp thu khoa học kỹ thuật áp dụng vào trong sản xuất nhằm mang lại hiệu quả chất lượng sản phẩm.

12. Những khó khăn, hạn chế.

- Chính sách hỗ trợ tiền ăn, đi lại tại quyết định 46/2015/QĐ-TTg, ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ còn chưa phù hợp. Cụ thể, học viên là người khuyết tật, dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, người có công với cách mạng và người thu hồi đất nông nghiệp được hỗ trợ 30.000 đồng/ngày học là quá thấp, học viên không đủ trang trải trong quá trình tham gia học nghề.

IV. Nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm trong thời gian đến

1. Tiếp tục đổi mới phương thức và nâng cao chất lượng truyền thông, tư vấn học nghề, hướng nghiệp cho người lao động để có nhận thức đúng đắn về học nghề và nhu cầu đào tạo nghề của địa phương.

2. Đổi mới công tác quản lý, tăng cường các điều kiện bảo đảm chương trình đào tạo nghề phi nông nghiệp cho lao động nông thôn gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới; lựa chọn nghề đào tạo phải gắn với giải quyết việc làm, khuyến khích

và phối hợp với các doanh nghiệp có đủ điều kiện tham gia vào công tác đào tạo nghề và nhu cầu tuyển lao động sau đào tạo.

3. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề, thực hiện tốt chính sách đào tạo, nâng cao trình độ của đội ngũ giáo viên. Đổi mới phương pháp giảng dạy, hoàn thiện nội dung chương trình, giáo trình đào tạo. Tăng cường đầu tư sơ sở vật chất và bổ sung trang thiết bị đào tạo ngành nghề.

4. Thực hiện kiểm tra, rà soát, thống kê nắm chắc thông tin về cung - cầu lao động, xây dựng cơ sở dữ liệu về đào tạo nghề, tạo việc làm và giảm nghèo. Tăng cường mối quan hệ gắn kết chặt chẽ với các doanh nghiệp, đơn vị tuyển dụng lao động trong và ngoài tỉnh để tư vấn học nghề, giới thiệu việc làm cho người lao động sau khi được đào tạo nghề và giải quyết việc làm ổn định.

5. Xây dựng kế hoạch tư vấn tuyển sinh phân luồng đào tạo cho học sinh sau khi tốt nghiệp cấp THCS nhằm phối hợp liên kết với trường Cao đẳng nghề tỉnh Ninh Thuận đào tạo song song 02 chương trình, đào tạo trung cấp nghề và học giáo dục thường xuyên.

6. Tiếp tục duy trì lớp Đại học Luật hình thức đào tạo từ xa phối hợp với trung tâm đào tạo từ xa thuộc trường Đại học thành Đông tỉnh Hải Dương địa điểm đặt mở lớp học tại Trung tâm GDNN-GDTX huyện;

7. Xây dựng kế hoạch tuyển sinh phối hợp liên kết với các trường Trung cấp, Cao đẳng nghề để đào tạo, bồi dưỡng và tư vấn hướng nghiệp nghề cho thanh niên địa phương và các đối tượng khác khi có nhu cầu tham gia học tập.

Trên đây là nội dung báo cáo giám sát chuyên đề về tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn giai đoạn 2018-2022 của Trung tâm GDNN-GDTX huyện Thuận Bắc./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lưu: VT



GIÁM ĐỐC

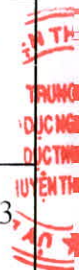
Hồ Hữu Pha

Phụ lục 1**VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, HƯỚNG DẪN, TRIỂN KHAI**

STT	Cơ quan ban hành	Số văn bản	Ngày ban hành	Nội dung trích yếu
I	Tỉnh ủy			
1	Tỉnh ủy	02-CT/TU	19/11/2010	Về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo công tác dạy nghề cho lao động nông thôn
2	Tỉnh ủy	57-KH/TU	22/05/2013	Về thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW ngày 05/11/2012 của Ban Bí thư (khóa XI) về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dạy nghề cho lao động nông thôn”.
II	Hội đồng nhân dân cấp tỉnh			
1	HĐND tỉnh	21/2011/NQ-HĐND	16/08/2011	Thống nhất thông qua Đề án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận
2	HĐND tỉnh	136/HĐND	17/08/2017	Về việc thống nhất phương án phân bổ vốn thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới 2017
III	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh			
1	UBND tỉnh	1416/QĐ-UBND	07/12/2010	Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020
2	UBND tỉnh	45/2011/QĐ-UBND	14/09/2011	Về việc nội dung chi hỗ trợ lao động nông thôn học nghề ngắn hạn đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận
3	UBND tỉnh	số 53/2011/QĐ-UBND	10/07/2011	Về việc nội dung chi hỗ trợ lao động nông thôn học nghề ngắn hạn đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận
4	UBND tỉnh	số 30/2013/QĐ-UBND	14/06/2013	Về nội dung chi hỗ trợ lao động nông thôn học nghề ngắn hạn đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận



5	UBND tỉnh	số 1909/QĐ-UBND	23/09/2014	Phê duyệt Quy hoạch mạng lưới cơ sở dạy nghề trên địa bàn tỉnh đến năm 2020
6	UBND tỉnh	số 40/2015/QĐ-UBND	07/07/2015	Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ cho lao động nông thôn học nghề đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận
7	UBND tỉnh	số 4173/KH-UBND	27/10/2015	Kiểm tra tình hình thực hiện Đề án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn 2011-2015 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận
8	UBND tỉnh	số 251/2016/QĐ-UBND	25/01/2016	Giao chỉ tiêu đào tạo nghề cho lao động nông thôn, giảm nghèo, xuất khẩu lao động cho các huyện, thành phố năm 2016
9	UBND tỉnh	số 06/2016/QĐ-UBND	07/03/2016	về việc phê duyệt mức chi phí đào tạo nghề trình độ sơ cấp và dạy nghề dưới 3 tháng cho người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2015 - 2020.
10	UBND tỉnh	số 35/2016/QĐ-UBND	05/07/2016	Quy định mức chi hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận
11	UBND tỉnh	số 1883/KH-UBND	18/05/2016	Về đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2016
12	UBND tỉnh	số 142/QĐ-UBND	02/02/2017	về việc giao chỉ tiêu đào tạo nghề, giảm nghèo, xuất khẩu lao động cho các huyện, thành phố và trường Cao đẳng nghề năm 2017



13	UBND tỉnh	số 1054/KH-UBND	27/03/2017	Về đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2017
14	UBND tỉnh	số 81/QĐ-UBND	15/01/2018	Về giao chỉ tiêu đào tạo nghề, giáo dục nghề nghiệp và giảm nghèo năm 2018
15	UBND tỉnh	số 1066/KH-UBND	16/03/2018	Về đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2018
16	UBND tỉnh	Số 2995/QĐ-UBND	28/12/2015	Quyết định về việc đổi tên Trung tâm dạy nghề tổng hợp huyện Thuận Bắc thành Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên huyện Thuận Bắc
17	UBND tỉnh	Số 1842/QĐ-UBND	22/09/2017	Quyết định về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị đào tạo, phương tiện phục vụ giảng dạy, đào tạo Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp- Giáo dục thường xuyên huyện Thuận Bắc
18	Sở Lao động-TB&XH	Số 551/SLĐTBXH-DN	19/03/2018	Về việc triển khai rà soát cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo; xây dựng kế hoạch hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo
19	Sở Lao động-TB&XH	Số: 2629/SLĐTBXH-DN	06/11/2018	Về việc thực hiện Thông tư số 10/2018/TT-BNV của Bộ Nội vụ và Thông tư số 03/2018/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội
20	Sở Lao động-TB&XH	số 3157/BC-BCĐ	08/12/2018	Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2018 và phương hướng năm 2019
21	Sở Lao động-TB&XH	số 2408/KH-SLĐTBXH	09/10/2018	Kế hoạch kiểm tra kết quả giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động và đào tạo nghề năm 2018

22	Sở Lao động-TB&XH	số 814/KH-SLĐTBXH	17/4/2018	Kế hoạch kiểm tra hoạt động GDNN năm 2018
23	UBND tỉnh	số 67/QĐ-UBND	15/01/2019	Quyết định về việc giao chỉ tiêu giáo dục nghề nghiệp và giảm nghèo 2019
24	Sở Lao động-TB&XH	số: 537/KH-SLĐTBXH	07/03/2019	Kế hoạch Khảo sát các cơ sở giáo dục nghề nghiệp để đánh giá tình hình hoạt động Giáo dục nghề nghiệp năm 2019
25	UBND tỉnh	Số 1111/KH-UBND	22/03/2019	Kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn 2019
26	Sở Lao động-TB&XH	số 881/KH-SLĐTBXH	11/04/2019	Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển trong lĩnh vực đào tạo nguồn nhân lực đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045
27	UBND tỉnh	số 1528/KH-UBND	12/04/2019	Kế hoạch triển khai công tác GDNN gắn với giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động năm 2019
28	UBND tỉnh	Số 1945/UBND -VXNV	10/05/2019	Về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2019
29	Sở Lao động-TB&XH	Số 1318/KH-SLĐTBXH	31/05/2019	Kế hoạch về việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên, giáo viên các cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2019
30	Sở Lao động-TB&XH	số 1387/KH-SLĐTBXH	07/06/2019	Kế hoạch đào tạo nghề đáp ứng nguồn nhân lực của tỉnh đến năm 2025 tầm nhìn đến năm 2045
31	Sở Lao động-TB&XH	Số 1645/SLĐTBXH-LĐGDNN	05/07/2019	Về việc triển khai Thông tư 34/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2018 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội
32	Sở Lao động-TB&XH	Số 2037/KH-SLĐTBXH	23/08/2019	Kế hoạch về việc triển khai tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2021 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận
33	UBND tỉnh	Số 456/KH-UBND	25/12/2019	Quyết định về việc giao chỉ tiêu về đào tạo nghề, giảm nghèo, xuất khẩu lao động cho các huyện, thành phố và các cơ sở GDNN năm 2019
34	UBND tỉnh	Số 84/QĐ-UBND	20/01/2020	Quyết định về việc giao chỉ tiêu về đào tạo nghề, giảm nghèo và định hướng phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội năm 2020

35	UBND tỉnh	Số 640/KH-UBND	05/03/2020	Kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn 2020
36	Sở Lao động-TB&XH	Số 1413/KH-SLĐTBXH	04/06/2020	Kế hoạch triển khai đào tạo nghề năm 2020 theo kế hoạch số 640/KH-UBND ngày 05/3/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh
37	Sở Lao động-TB&XH	số 203/ KH-SLĐTBXH	06/02/2020	Về việc thực hiện chỉ số năng lực cạnh tranh PCI về chỉ số “Đào tạo lao động” trong năm 2020
38	UBND tỉnh	Số 3261/KH-UBND	11/09/2020	Kế hoạch về việc thực hiện hỗ trợ đào tạo nghề đối với lao động đang làm việc trong doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận theo Thông tư số 32/2018/TT-BLĐTBXH
39	UBND tỉnh	số 137/QĐ-UBND	19/01/2021	Về giao chỉ tiêu về đào tạo nghề, giảm nghèo và định hướng phát triển đối tượng tham gia Bảo hiểm xã hội năm 2021.
40	UBND tỉnh	Số 3922/KH-UBND	09/09/2022	Kế hoạch về việc hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp, dưới 03 tháng năm 2022 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận
41	UBND tỉnh	Số 5092/KH-UBND	22/11/2022	Kế hoạch thực hiện quy định về công tác tư vấn nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp
42	UBND tỉnh	Số 5307/KH-UBND	05/12/2022	Kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2022-2025
43	UBND tỉnh	Số 106/UBND-VXNV	11/01/2023	Về việc triển khai thực hiện Nghị Quyết số 165/NQ-CP ngày 20/12/2022 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh
44	UBND tỉnh	Số 217/KH-UBND	18/01/2023	Về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 21/12/2021 của Thủ tướng chính phủ trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2023-2025